TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/01/2024
V/v ‘’Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯƠC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thủy

Ông Lê Bá Thìn

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc ‘‘*Ly hôn’’* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXX-ST ngày 12/1/2024 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Anh Trịnh Hữu Th, sinh năm 1979 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Ngọc L, xã Đông Th, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1984 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/9/2023 và bản tự khai anh Trịnh Hữu Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 11/3/2005 tại UBND xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống tính tình không phù hợp, thường xuyên cãi nhau, sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến cuối năm 2009 anh Trịnh Hữu Th và chị Lê Thị H sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh Trịnh Hữu Th và chị Lê Thị H có một con chung là cháu Trịnh Quốc Đ sinh ngày 20/12/2005. Hiện nay cháu đã thành niên nên anh Th và chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/11/2023 chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân : Chị Lê Thị H và anh Trịnh Hữu Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 11/3/2005 tại UBND xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, sống không có hạnh phúc ; Chị H và anh Th đã không còn chung sống với nhau từ năm 2010 đến nay. Nay anh Trịnh Hữu Th xin ly hôn, chị cũng đồng ý ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị H và anh Th có một con chung là cháu Trịnh Quốc Đ sinh ngày 20/12/2005. Hiện nay cháu đã thành niên nên anh Th và chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H và anh Th đều đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Sau khi Thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với chị Lê Thị H. Chị H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, chị H không có ý kiến gì và đã trình bày bản tự khai. Chị H đã được nhận thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác, nhưng chị H không chấp hành tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị H vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tình trạng hôn nhân đối với chị H.

Tại biên bản xác minh ngày 09/10/2023 tại thôn Ngọc Lậu 1, xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ông Doãn Tiến L trưởng thôn Ngọc Lậu 1 cho biết anh Trịnh Hữu Th và chị Lê Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 11/3/2005. Sau khi kết hôn anh Th chị H có mâu thuẫn như thế nào thì chị H anh Th không báo cáo với địa phương nên ông không nắm được. Cuối năm 2009 chị H anh Th sống ly thân nhau, hiện nay tình cảm vợ chồng của anh Th và chị H như thế nào thì tôi không nắm được. Chị H anh Th có một người con chung là cháu Trịnh Quốc Đ, sinh ngày 20/12/2005, từ nhỏ đến nay cháu ở với anh Th. Chị H anh Th có những tài sản gì và vay hay nợ ai thì ông không nắm được. Nay anh Th có đơn xin ly hôn chị H đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh Th chị H đều đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 để tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ: Điều 55 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều

35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân : Xử cho anh Trịnh Hữu Th được ly hôn chị Lê Thị H.

Về con chung: Anh Th và chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Anh Th và chị H không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Th phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Th và chị H đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa là nơi cư trú của anh Th để giải quyết việc hôn nhân của anh Th và chị H, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Th chị H đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Trịnh Hữu Th và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 11/3/2005 được UBND xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy hôn nhân giữa anh Thành và chị Hiền là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị H và chị H cũng đã trình bày bản tự khai, tuy nhiên sau khi nhận thông báo phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giả của Tòa án, chị H không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, nên Tòa án không tiến hành phiên hòa giải được. Như vậy chị H đã làm mất đi cơ hội đoàn tụ của vợ chồng. Việc anh Th, chị H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thực trạng hôn nhân phù hợp với xác minh tình trạng hôn nhân anh Th chị H tại địa phương, chị H nhất trí ly hôn và cũng thừa nhận vợ chồng sống không có hạnh phúc và đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho anh Th được ly hôn chị H là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Th và chị H có một con chung là cháu Trịnh Quốc Đ, sinh ngày 20/12/2005. Nay cháu đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ: Anh Th và chị H không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Th phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28 ; điểm a khoản 1 Điều 35 ; điểm a khoản 1 Điều 39 ; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Xử cho anh Trịnh Hữu Th được ly hôn chị Lê Thị H.
- Về con chung: Anh Thành và chị Hiền có một con chung là cháu Trịnh Quốc Đ, sinh ngày 20/12/2005. Nay cháu đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản, công nợ : Anh Th và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh Trịnh Hữu Th phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2022/0006243 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Thịnh;
- Chi cục THA dân sự Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trịnh Thị Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Kim **Nguyễn Thị Nguyện** **Trịnh Thị Hà**